TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-VDS	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà cao Thị Nga.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-VDS ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 43/2025/QĐPH-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Xuân D, sinh năm 1962; CCCD số 038062026857. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị yêu cầu: Bà Lê Thị M, sinh năm 1962; CCCD số 038162026203.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984; CCCD số 038184020209

Địa chỉ: Thôn Đông Anh Vinh, xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1989: CCCD số038189006408

Địa chỉ: Thôn Vinh Sơn, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3. Chị Lê Thị O, sinh năm 1992; CCCD số 038192021442

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của chị M, chị T1 và chị O (Con gái ông D, bà M): Ông Lê Xuân D, sinh năm 1962 (Theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2025). Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/11/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, ông Lê Xuân D trình bày:

Ông và bà Lê Thị M kết hôn với nhau vào năm 1983 và có 04 người con chung là Lê Thị T, sinh năm 1984; Lê Xuân T2, sinh năm 1987(Chết năm 2012); Lê Thị T1, sinh năm 1989 và Lê Thị O, sinh năm 1992. (Bố mẹ đẻ bà M là ông Lê Đắc H và bà Nguyễn Thị H1 đều đã chết). Từ năm 2011 trở về trước sức khỏe bà M bình thường không có bệnh tật gì và không có hiểu hiện bất thường về thần kinh, tâm thần. Đầu năm 2012 con trai ông và bà M là Lê Xuân T2 bị bệnh chết từ đó bà M phát bệnh, thường xuyên phá phách, đốt tài sản trong gia đình, xé quần áo không mặc gì và đi lang thang không nhớ đường về nhà, thậm chí còn lên bàn thờ để ngồi nên gia đình đã đưa bà M đi khám tại Bệnh viện T3 thì được Bệnh viện Tâm thần chuẩn đoán bà M bị bệnh loạn chức năng thần kinh tự trị dạng cơ thể nên từ đó đến nay hằng năm gia đình phải đưa bà M đến Bệnh viện T3 để điều trị dài ngày mỗi năm đi từ 3-5 lần, mỗi lần gần 1 tháng khi nào bệnh tình ổn định Bệnh viện cho về nhà uống thuốc theo dõi, được một thời gian ngắn bà M phát bệnh gia đình lại tiếp tục đưa đi. Hiện tại gia đình phải đóng của nhốt trong nhà, trong sinh hoạt hàng ngày của bà M phải có người thường xuyên chăm sóc, vệ sinh cá nhân nhiều khi không tự chủ được. Do các con đều đã lấy chồng có gia đình riêng bận công việc nên ông là người thường xuyên trực tiếp chăm sóc cho bà M hàng ngày. Bà M đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật tâm thần mức độ đặc biệt nặng. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố bà Lê Thị M mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho bà M và được quyền xác lập thực hiện các giao dịch dân sự và các giao dịch khác vì quyền và lợi ích của bà M.

Biên bản xác minh tại thôn và những người hàng xóm thể hiện: Ông Lê Xuân D và bà Lê Thị M là vợ chồng, ông bà có 04 người con là Lê Thị T; Lê Xuân T2; Lê Thị T1 và Lê Thị O. Trước đây bà M là người bình thường cho đến năm 2012 con trai bà M là anh T2 bị bệnh chết từ đó đến nay bà M phát bệnh thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà nên gia đình đưa bà M đi điều trị tại Bệnh viện T3 một năm vài lần, mỗi lần đưa bà M đi đều phải có anh em họ hàng hoặc Công an hỗ trợ đưa đi. Hiện tại bà M ở riêng biệt 1 phòng và thường xuyên phải có người quản lý, chăm sóc. Bà M đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật tâm thần mức độ đặc biệt nặng.

Biên bản xác minh tại trạm y tế thể hiện: Bà Lê Thị M bị bệnh tâm thần và đang điều trị tại Bệnh viện T3 từ lâu, hàng năm gia đình đều đưa bà M đi điều trị nội trú tại Bệnh viện, bà M thường xuyên phá phách, la hét, đập phá đồ đạc. Bà M không điều trị tại Trạm y tế xã Hoằng Thịnh và Trạm y tế không cấp phát thuốc cho bà M mà chỉ viết giấy giới thiệu lên Bệnh viện T3 khám bệnh, cấp thuốc.

Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương Phân viện pháp y tâm thần B số 67/KLGĐ ngày 06/01/2026 kết luận: Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Lê Thị M bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể di chứng; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F20.5 (Bệnh ở giai đoạn sa sút trí tuệ - Sa sút tâm thần). Tại thời điểm đã nêu, bà Lê Thị Minh M1 khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên họp người yêu cầu là ông Lê Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lê Thị M mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông là người giám hộ cho bà M.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Thẩm phán đã áp dụng các biện pháp yêu cầu đương sự cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh, đảm bảo tính khách quan. Thời hạn tố tụng được thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo tôn trọng quyền yêu cầu của đương sự.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Xuân D.

2. Tuyên bố bà Lê Thị M, sinh năm 1962; CCCD số 038162026203; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Chỉ định ông Lê Xuân D, sinh năm 1962; CCCD số 038062026857; địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa là người giám hộ cho bà Lê Thị M. Ông Lê Xuân D được đại diện cho bà Lê Thị M có quyền xác lập thực hiện các giao dịch dân sự và các giao dịch khác vì quyền và lợi ích của bà M. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Xuân D được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền: Ông Lê Xuân D và bà Lê Thị M đều có địa chỉ thường trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Ông Lê Xuân D và bà Lê Thị M là vợ chồng hợp pháp, ông Lê Xuân D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị M, sinh năm 1962 mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự và lời trình bày của đương sự thì ông Lê Xuân D và bà Lê Thị M kết hôn từ năm 1983 và có 04 người con chung. Trước năm 2011 sức khỏe bà M bình thường, không có bệnh tật gì và không có hiểu hiện bất thường về thần kinh, tâm thần. Từ năm 2012 khi con trai bà M chết từ đó bà M phát bệnh, thường xuyên phá phách, đốt tài sản trong gia đình, xé quần áo không mặc gì và đi lang thang không nhớ đường về nhà, thậm chí còn lên bàn thờ để ngồi nên gia đình đã đưa bà M đi khám tại Bệnh viện T3 thì được Bệnh viện Tâm thần chuẩn đoán bà M bị bệnh loạn chức năng thần kinh tự trị dạng cơ thể nên từ đó đến nay hằng năm gia đình phải đưa bà M đến Bệnh viện T3 để điều trị dài ngày. Hiện tại gia đình phải đóng của nhốt trong nhà, trong sinh hoạt hàng ngày của bà M phải có người thường xuyên chăm sóc, vệ sinh cá nhân nhiều khi không tự chủ được.

Căn cứ vào kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương Phân viện pháp y tâm thần B số 67/KLGĐ ngày 06/01/2026 kết luận: Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Lê Thị M bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể di chứng; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F20.5 (Bệnh ở giai đoạn sa sút trí tuệ - Sa sút tâm thần). Tại thời điểm đã nêu, bà Lê Thị Minh M1 khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Do đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lê Xuân D về việc tuyên bố bà Lê Thị M mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu chỉ định ông Lê Xuân D là chồng bà M hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà M làm giám hộ cho bà M. Xét thấy ông Lê Xuân D có đầy đủ điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là ông Lê Xuân D là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Xuân D.

2. Tuyên bố bà Lê Thị M, sinh năm 1962; CCCD số 038162026203; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Chỉ định ông Lê Xuân D, sinh năm 1962; CCCD số 038062026857; địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa là người giám hộ cho bà Lê Thị M.

Ông Lê Xuân D được đại diện cho bà Lê Thị M có quyền xác lập thực hiện các giao dịch dân sự và các giao dịch khác vì quyền và lợi ích của bà M. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự 2015 và thực hiện quản lý tài sản của người giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Xuân D được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Lộc;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Cao Thị Nga